

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM  
**Phòng Quản Lý Đào Tạo**

**BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2022-2023

Môn học/Nhóm  
CBGD

**Giáo dục quốc phòng và an ninh - Nhóm 21**  
**Nguyễn Trung Lục**

Số tín chỉ: 5

| STT | Mã SV      | Họ và tên          |        | Ngày sinh  | Tên lớp  | Điểm quá trình | Điểm thi | Điểm môn học/học phần |
|-----|------------|--------------------|--------|------------|----------|----------------|----------|-----------------------|
| 1   | 2122130095 | Nguyễn Thị Thùy    | Chung  | 01/11/2004 | CCQ2213C | 8.2            | 7.8      | 8.0                   |
| 2   | 2122130106 | Huỳnh Kiều         | Duyên  | 05/10/2004 | CCQ2213D | 8.0            | 8.4      | 8.2                   |
| 3   | 2122130072 | Văn Thị Mỹ         | Duyên  | 15/08/2003 | CCQ2213C | 0.0            |          | 0.0                   |
| 4   | 2122130096 | Nguyễn Thị Hoàng   | Giang  | 20/09/2003 | CCQ2213C | 8.1            | 6.6      | 7.2                   |
| 5   | 2120180095 | Trương Lý Tuấn     | Hải    | 11/09/2001 | CCQ2018C | 7.5            | 7.4      | 7.4                   |
| 6   | 2122130110 | Nông Thị           | Hạnh   | 06/03/2003 | CCQ2213D | 8.1            | 8.2      | 8.2                   |
| 7   | 2122130099 | Phan Hiếu          | Hân    | 15/01/2004 | CCQ2213D | 6.9            | 7.6      | 7.3                   |
| 8   | 2122130069 | Bùi Thu            | Hiền   | 08/06/2004 | CCQ2213C | 7.3            | 7.4      | 7.4                   |
| 9   | 2122130093 | Nguyễn Thị         | Hiền   | 04/01/2004 | CCQ2213C | 8.6            | 8.2      | 8.4                   |
| 10  | 2122130111 | Ma Thị Thanh       | Hiếu   | 05/05/2003 | CCQ2213D | 7.7            | 8.6      | 8.2                   |
| 11  | 2122130080 | Đỗ Gia             | Huy    | 08/04/2004 | CCQ2213C | 7.8            | 6.4      | 7.0                   |
| 12  | 2122130091 | Nguyễn Thị Mỹ      | Hương  | 10/06/2004 | CCQ2213C | 7.8            | 6.0      | 6.7                   |
| 13  | 2122130092 | Huỳnh Thị Ngọc     | Liễu   | 25/02/2004 | CCQ2213C | 7.9            | 6.8      | 7.2                   |
| 14  | 2122130108 | Đinh Thị Thùy      | Linh   | 15/09/2004 | CCQ2213D | 7.4            | 6.8      | 7.0                   |
| 15  | 2122130090 | Trần Thị Mỹ        | Linh   | 07/03/2004 | CCQ2213C | 7.5            | 6.8      | 7.1                   |
| 16  | 2122130076 | Hồ Bửu             | Lưu    | 19/07/2004 | CCQ2213C | 0.0            |          | 0.0                   |
| 17  | 2122130066 | Nguyễn Thị Trà     | My     | 15/05/2004 | CCQ2213C | 7.8            | 6.8      | 7.2                   |
| 18  | 2122130089 | Nguyễn Thị Kim     | Ngân   | 09/09/2004 | CCQ2213C | 8.2            | 7.0      | 7.5                   |
| 19  | 2122130067 | Phan Thị Kim       | Ngân   | 18/12/2004 | CCQ2213C | 7.7            | 7.8      | 7.8                   |
| 20  | 2122130088 | Trương Trịnh Tuyết | Nhạn   | 12/06/2004 | CCQ2213C | 0.0            |          | 0.0                   |
| 21  | 2122130082 | Đỗ Thị             | Nhi    | 17/11/2004 | CCQ2213C | 7.0            | 6.4      | 6.6                   |
| 22  | 2122130070 | Nguyễn Thị Tuyết   | Nhung  | 23/03/2004 | CCQ2213C | 7.7            | 7.2      | 7.4                   |
| 23  | 2122130109 | Nguyễn Hoàng Ánh   | Phương | 14/07/2004 | CCQ2213D | 7.9            | 6.4      | 7.0                   |
| 24  | 2122130063 | Nguyễn Nhã         | Phương | 27/01/2004 | CCQ2213D | 8.1            | 8.6      | 8.4                   |
| 25  | 2122130105 | Nguyễn Thị Bích    | Phường | 19/02/2004 | CCQ2213D | 8.1            | 7.4      | 7.7                   |

|    |            |                    |        |            |          |     |     |     |
|----|------------|--------------------|--------|------------|----------|-----|-----|-----|
| 26 | 2122130087 | Nguyễn Quan Thiên  | Quí    | 12/07/2004 | CCQ2213C | 7.8 | 7.6 | 7.7 |
| 27 | 2122130086 | Vì Thị             | Sâm    | 17/10/2001 | CCQ2213C | 7.1 | 6.2 | 6.6 |
| 28 | 2122130077 | Bùi Thị Phương     | Thanh  | 03/10/2004 | CCQ2213C | 8.2 | 7.8 | 8.0 |
| 29 | 2122130097 | Nguyễn Thị Thanh   | Thảo   | 11/02/2004 | CCQ2213D | 6.6 | 6.4 | 6.5 |
| 30 | 2122130103 | Đặng Thị Kim       | Thư    | 10/09/2004 | CCQ2213D | 8.1 | 7.2 | 7.6 |
| 31 | 2122130064 | Ngô Hoài           | Thương | 18/03/2004 | CCQ2213D | 7.9 | 7.4 | 7.6 |
| 32 | 2122130062 | Lê Trần Bảo        | Trang  | 06/12/2004 | CCQ2213D | 7.2 | 7.2 | 7.2 |
| 33 | 2122130098 | Thái Kim           | Trang  | 01/08/2004 | CCQ2213D | 0.0 |     | 0.0 |
| 34 | 2122130065 | Trần Nguyễn Phương | Trang  | 07/09/2004 | CCQ2213D | 7.2 | 7.8 | 7.6 |
| 35 | 2122130068 | Nguyễn Đình        | Trí    | 02/10/2004 | CCQ2213C | 8.1 | 7.6 | 7.8 |
| 36 | 2122130078 | Nguyễn Thị Thanh   | Trúc   | 17/09/2004 | CCQ2213C | 8.3 | 8.4 | 8.4 |
| 37 | 2122130084 | Nguyễn Thị Thanh   | Trúc   | 07/03/2004 | CCQ2213C | 7.3 | 7.0 | 7.1 |
| 38 | 2122130074 | Nguyễn Thị Quỳnh   | Uyên   | 20/12/2004 | CCQ2213C | 7.6 | 8.0 | 7.8 |
| 39 | 2122130083 | Hà Thị Hoàng       | Vân    | 19/11/2004 | CCQ2213C | 7.9 | 8.2 | 8.1 |
| 40 | 2120170764 | Lê Thái            | Việt   | 23/09/2002 | CCQ2017E | 7.5 | 6.8 | 7.1 |
| 41 | 2122130061 | Phạm Nguyễn Phi    | Vũ     | 09/05/2004 | CCQ2213D | 7.9 | 7.2 | 7.5 |
| 42 | 2122130073 | Trần Thị Hồng      | Xuân   | 20/05/2004 | CCQ2213C | 7.2 | 8.2 | 7.8 |
| 43 | 2122130104 | Mai Như            | Ý      | 30/01/2004 | CCQ2213D | 7.8 | 6.8 | 7.2 |

*Tp. Thủ Đức, ngày 29 tháng 04 năm 2023*

**GIẢNG VIÊN**

*Nguyễn Trung Lục*

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM  
Phòng Quản Lý Đào Tạo

**BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH**

Học Kỳ 2- Năm Học 2022-2023

Môn học/Nhóm  
CBGD

**Giáo dục quốc phòng và an ninh - Nhóm 21**  
**Nguyễn Trung Lục**

Số tín chỉ: 5

| STT | Mã SV      | Họ và tên          |        | Ngày sinh  | Tên lớp  | BP. 1 | BP. 2 | BP. 3 | BP. 4 | BP. 5 | ĐQT | Ghi chú |
|-----|------------|--------------------|--------|------------|----------|-------|-------|-------|-------|-------|-----|---------|
| 1   | 2122130095 | Nguyễn Thị Thùy    | Chung  | 01/11/2004 | CCQ2213C | 5.5   | 7.5   | 7.5   | 9.3   | 9.0   | 8.2 |         |
| 2   | 2122130106 | Huỳnh Kiều         | Duyên  | 05/10/2004 | CCQ2213D | 7.0   | 7.0   | 6.0   | 9.0   | 9.0   | 8.0 |         |
| 3   | 2122130072 | Văn Thị Mỹ         | Duyên  | 15/08/2003 | CCQ2213C |       |       |       |       |       | 0.0 |         |
| 4   | 2122130096 | Nguyễn Thị Hoàng   | Giang  | 20/09/2003 | CCQ2213C | 7.0   | 7.0   | 6.5   | 9.0   | 9.0   | 8.1 |         |
| 5   | 2120180095 | Trương Lý Tuấn     | Hải    | 11/09/2001 | CCQ2018C | 6.5   | 6.5   | 6.0   | 7.7   | 9.0   | 7.5 |         |
| 6   | 2122130110 | Nông Thị           | Hạnh   | 06/03/2003 | CCQ2213D | 7     | 7     | 6     | 9.3   | 9     | 8.1 |         |
| 7   | 2122130099 | Phan Hiếu          | Hân    | 15/01/2004 | CCQ2213D | 6.5   | 6.5   | 6.0   | 5.7   | 9.0   | 6.9 |         |
| 8   | 2122130069 | Bùi Thu            | Hiền   | 08/06/2004 | CCQ2213C | 7.0   | 6.5   | 7.5   | 5.0   | 10.0  | 7.3 |         |
| 9   | 2122130093 | Nguyễn Thị         | Hiền   | 04/01/2004 | CCQ2213C | 7.0   | 8.0   | 7.5   | 10.0  | 9.0   | 8.6 |         |
| 10  | 2122130111 | Ma Thị Thanh       | Hiếu   | 05/05/2003 | CCQ2213D | 6.5   | 7.0   | 6.0   | 8.3   | 9.0   | 7.7 |         |
| 11  | 2122130080 | Đỗ Gia             | Huy    | 08/04/2004 | CCQ2213C | 6.5   | 6.5   | 6.5   | 8.7   | 9.0   | 7.8 |         |
| 12  | 2122130091 | Nguyễn Thị Mỹ      | Hương  | 10/06/2004 | CCQ2213C | 7.0   | 7.0   | 6.5   | 8.0   | 9.0   | 7.8 |         |
| 13  | 2122130092 | Huỳnh Thị Ngọc     | Liễu   | 25/02/2004 | CCQ2213C | 7.5   | 7.0   | 6.5   | 7.0   | 10.0  | 7.9 |         |
| 14  | 2122130108 | Đinh Thị Thùy      | Linh   | 15/09/2004 | CCQ2213D | 7.0   | 6.5   | 6.0   | 8.0   | 8.0   | 7.4 |         |
| 15  | 2122130090 | Trần Thị Mỹ        | Linh   | 07/03/2004 | CCQ2213C | 7.0   | 7.0   | 6.5   | 7.0   | 9.0   | 7.5 |         |
| 16  | 2122130076 | Hồ Bửu             | Lưu    | 19/07/2004 | CCQ2213C |       |       |       |       |       | 0.0 |         |
| 17  | 2122130066 | Nguyễn Thị Trà     | My     | 15/05/2004 | CCQ2213C | 7.0   | 7.0   | 6.0   | 8.3   | 9.0   | 7.8 |         |
| 18  | 2122130089 | Nguyễn Thị Kim     | Ngân   | 09/09/2004 | CCQ2213C | 8.0   | 7.5   | 6.5   | 8.7   | 9.0   | 8.2 |         |
| 19  | 2122130067 | Phan Thị Kim       | Ngân   | 18/12/2004 | CCQ2213C | 8.0   | 9.0   | 7.5   | 5.7   | 9.0   | 7.7 |         |
| 20  | 2122130088 | Trương Trịnh Tuyết | Nhận   | 12/06/2004 | CCQ2213C |       |       |       |       |       | 0.0 |         |
| 21  | 2122130082 | Đỗ Thị             | Nhi    | 17/11/2004 | CCQ2213C | 7.5   | 7.0   | 6.5   | 5.0   | 9.0   | 7.0 |         |
| 22  | 2122130070 | Nguyễn Thị Tuyết   | Nhung  | 23/03/2004 | CCQ2213C | 7.5   | 7.5   | 6.5   | 7.3   | 9.0   | 7.7 |         |
| 23  | 2122130109 | Nguyễn Hoàng Ánh   | Phương | 14/07/2004 | CCQ2213D | 5.0   | 6.5   | 6.0   | 10.0  | 9.0   | 7.9 |         |
| 24  | 2122130063 | Nguyễn Nhã         | Phương | 27/01/2004 | CCQ2213D | 6.5   | 7.0   | 7.5   | 9.0   | 9.0   | 8.1 |         |
| 25  | 2122130105 | Nguyễn Thị Bích    | Phường | 19/02/2004 | CCQ2213D | 7.5   | 6.5   | 6.0   | 8.3   | 10.0  | 8.1 |         |
| 26  | 2122130087 | Nguyễn Quan Thiên  | Quý    | 12/07/2004 | CCQ2213C | 7.5   | 7.5   | 7.5   | 7.0   | 9.0   | 7.8 |         |

|    |            |                          |            |          |     |     |     |     |      |     |  |
|----|------------|--------------------------|------------|----------|-----|-----|-----|-----|------|-----|--|
| 27 | 2122130086 | Vi Thị Sâm               | 17/10/2001 | CCQ2213C | 5.5 | 6.5 | 6.5 | 6.7 | 9.0  | 7.1 |  |
| 28 | 2122130077 | Bùi Thị Phương Thanh     | 03/10/2004 | CCQ2213C | 7.0 | 7.0 | 7.5 | 9.0 | 9.0  | 8.2 |  |
| 29 | 2122130097 | Nguyễn Thị Thanh Thảo    | 11/02/2004 | CCQ2213D | 7.0 | 7.0 | 7.5 | 5.3 | 7.0  | 6.6 |  |
| 30 | 2122130103 | Đặng Thị Kim Thư         | 10/09/2004 | CCQ2213D | 7.0 | 6.5 | 7.5 | 8.7 | 9.0  | 8.1 |  |
| 31 | 2122130064 | Ngô Hoài Thương          | 18/03/2004 | CCQ2213D | 7.5 | 7.5 | 6.0 | 8.0 | 9.0  | 7.9 |  |
| 32 | 2122130062 | Lê Trần Bảo Trang        | 06/12/2004 | CCQ2213D | 8.0 | 7.5 | 6.5 | 5.3 | 9.0  | 7.2 |  |
| 33 | 2122130098 | Thái Kim Trang           | 01/08/2004 | CCQ2213D |     |     |     |     |      | 0.0 |  |
| 34 | 2122130065 | Trần Nguyễn Phương Trang | 07/09/2004 | CCQ2213D | 6.5 | 7.5 | 6.0 | 6.3 | 9.0  | 7.2 |  |
| 35 | 2122130068 | Nguyễn Đình Trí          | 02/10/2004 | CCQ2213C | 7.5 | 7.0 | 7.5 | 7.3 | 10.0 | 8.1 |  |
| 36 | 2122130078 | Nguyễn Thị Thanh Trúc    | 17/09/2004 | CCQ2213C | 7.5 | 7.0 | 7.5 | 9.0 | 9.0  | 8.3 |  |
| 37 | 2122130084 | Nguyễn Thị Thanh Trúc    | 07/03/2004 | CCQ2213C | 7.0 | 7.0 | 6.5 | 5.3 | 10.0 | 7.3 |  |
| 38 | 2122130074 | Nguyễn Thị Quỳnh Uyên    | 20/12/2004 | CCQ2213C | 6.0 | 6.5 | 7.5 | 7.7 | 9.0  | 7.6 |  |
| 39 | 2122130083 | Hà Thị Hoàng Vân         | 19/11/2004 | CCQ2213C | 7.0 | 6.5 | 7.5 | 8.0 | 9.0  | 7.9 |  |
| 40 | 2120170764 | Lê Thái Việt             | 23/09/2002 | CCQ2017E | 6.0 | 6.5 | 6.5 | 8.7 | 8.0  | 7.5 |  |
| 41 | 2122130061 | Phạm Nguyễn Phi Vũ       | 09/05/2004 | CCQ2213D | 7.5 | 7.0 | 6.5 | 8.0 | 9.0  | 7.9 |  |
| 42 | 2122130073 | Trần Thị Hồng Xuân       | 20/05/2004 | CCQ2213C | 7.5 | 7.0 | 7.5 | 5.3 | 9.0  | 7.2 |  |
| 43 | 2122130104 | Mai Như Ý                | 30/01/2004 | CCQ2213D | 6.0 | 6.5 | 6.0 | 9.0 | 9.0  | 7.8 |  |

*Tp. Thủ Đức, ngày 02 tháng 05 năm 2023*  
**GIẢNG VIÊN**

*Nguyễn Trung Lục*